

TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC - TKV
CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN ĐÔNG TRIỀU - TKV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **1463** /NĐĐT-KHVT

Quảng Ninh, ngày **24** tháng **5** năm 2024

V/v báo giá Cung cấp vật tư, thiết bị
phục vụ sửa chữa, bảo dưỡng

Kính gửi: Quý công ty và các nhà cung cấp

Trước tiên, Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV xin gửi lời chào trân trọng và cảm ơn sự hợp tác từ Quý Công ty trong thời gian qua.

Hiện nay, Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV đang triển khai lập Dự toán **Cung cấp vật tư, thiết bị phục vụ sửa chữa, bảo dưỡng**. Để có cơ sở thực hiện theo các quy định hiện hành, Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV đề nghị Quý Công ty báo giá danh mục hàng hóa theo phụ lục đính kèm.

- Địa điểm giao hàng: Tại kho của Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV.

- Hiệu lực của báo giá: 60 ngày kể từ ngày báo giá.

- Báo giá phải do đại diện hợp pháp của nhà thầu ký tên và đóng dấu. Trường hợp ký thay thì người ký phải được ủy quyền của người đại diện hợp pháp của nhà thầu kèm theo giấy ủy quyền, quyết định giao việc hoặc văn bản tương đương.

Báo giá của Quý Công ty xin gửi tới địa chỉ và theo thời gian như sau:

- Địa chỉ gửi báo giá: Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV (Địa chỉ: Thôn Đông Sơn - xã Bình Khê - thị xã Đông Triều - tỉnh Quảng Ninh; Điện thoại: 0203.6266.323; Fax: 0203.6266.324; E-mail: dongtrieu.dtk@gmail.com).

(Mọi thông tin trao đổi xin liên hệ: Ông Phạm Thế Vinh - Nhân viên phòng KHĐT-VT; Số điện thoại: 0329.039.895).

- Thời gian báo giá: chậm nhất ngày 30/5/2024.

Rất mong nhận được sự hợp tác và phản hồi sớm từ Quý Công ty.

Trân trọng./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (e-copy để b/c);
- Lưu: TCHC, KHVT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC




Vũ Phú Cường

PHỤ LỤC: KHỐI LƯỢNG ĐỀ NGHỊ BÁO GIÁ

(Kèm theo Văn bản số 1463 /NĐĐT-KHVT ngày 24 / 5 /2024 của Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV)

STT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Khối lượng	Nhà sản xuất/ Xuất xứ (*)	Thời gian giao hàng	Thời gian bảo hành	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
1	Xô nhựa	Kích thước: 28,2x26,4x24,6 cm. Loại 10 lít, có nắp đậy	Cái	20						
2	Sọt rác nhựa	Kích thước: 31x31x33cm	Cái	10						
3	Xẻng vuông + cán gỗ	Kích thước: 20x25cm; Cán: 1,2m	Cái	20						
4	Xà beng thép	Kích thước: 1500mm (một đầu bẹt, một đầu nhọn)	Cái	04						
5	Cuốc chim	Khối lượng: 3kg, chiều dài cán: 85cm, tay cầm sợi thủy tinh	Cái	02						
6	Xe đẩy hàng	Mã hiệu: WFA-300DX (kích thước: 90x60x89cm) của nhà sản xuất Nikawa	Cái	01						(**)
7	Mỏ lết 15 inch	Mã hiệu: K-0404 của nhà sản xuất Kapusi	Cái	02						(**)
8	Bao đeo thẻ nhựa dẻo	Kích thước: 8,3x13,5cm	Cái	200						

STT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Khối lượng	Nhà sản xuất/ Xuất xứ (*)	Thời gian giao hàng	Thời gian bảo hành	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
9	Cào buróm + cán gỗ	Cào dạng bản, hình bán nguyệt. Cán gỗ dài 1,2m	Cái	20						
11	Thang nhôm đơn 1 vế	Chiều dài: 3m; Tải trọng: 150kg	Cái	01						
10	Bàn chải cán nhựa	Sợi thép được ghim vào cán nhựa 21 hàng ngang x 5 hàng dọc xen kẽ	Cái	50						
12	Phao quây thấm dầu	Kích thước: 200x6000mm; Khả năng thấm hút: >288/box (>144L/PC)	Cuộn	05						
13	Ống cao su bố vải	Quy cách: DN27, 3 lớp bố, dài 20m	Cuộn	14						
14	Mỏ hàn thiếc	Kiểu mỏ hàn xung cầm tay Điện áp: 220VAC Công suất: 100W	Cái	01						
15	Đồng hồ đo gas	- Thang đo áp suất bình khí: 0-40 kg/cm ² ; - Thang đo áp suất khí ra: 0-2 kg/cm ² .	Bộ	10						
16	Đồng hồ đo oxy	- Thang đo áp suất bình 0-280kg/cm ² ; - Thang đo áp suất đầu ra 0-	Bộ	10						

STT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Khối lượng	Nhà sản xuất/ Xuất xứ (*)	Thời gian giao hàng	Thời gian bảo hành	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
		25kg/cm ² ; - Chuẩn kết nối bình khí: CGA540R hoặc CGA540L; - - Chuẩn kết nối đầu ra: G3/8" hoặc M14								
17	Máy bơm dầu quay tay	Mã hiệu: YT-07115 của nhà sản xuất Yato	Cái	01						(**)
18	Máy siết bu lông dùng điện	Mã hiệu: DPB30 (kích thước đầu khẩu 1 inch) của nhà sản xuất Dongcheng	Cái	01						(**)
19	Đầu chụp bu lông 24mm	Kích thước đầu chụp: 24mm; loại lục giác 6 cạnh; kích thước đầu khẩu 1 inch	Cái	02						
20	Đầu chụp bu lông 30mm	Kích thước đầu chụp: 30mm; loại lục giác 6 cạnh; kích thước đầu khẩu 1 inch	Cái	02						
21	Đầu chụp bu lông 36mm	Kích thước đầu chụp: 36mm; loại lục giác 6 cạnh; kích thước đầu khẩu 1 inch	Cái	02						
22	Đầu chụp bu lông 41mm	Kích thước đầu chụp: 41mm; loại lục giác 6 cạnh; kích thước đầu khẩu 1 inch	Cái	02						

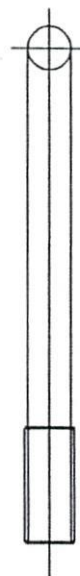
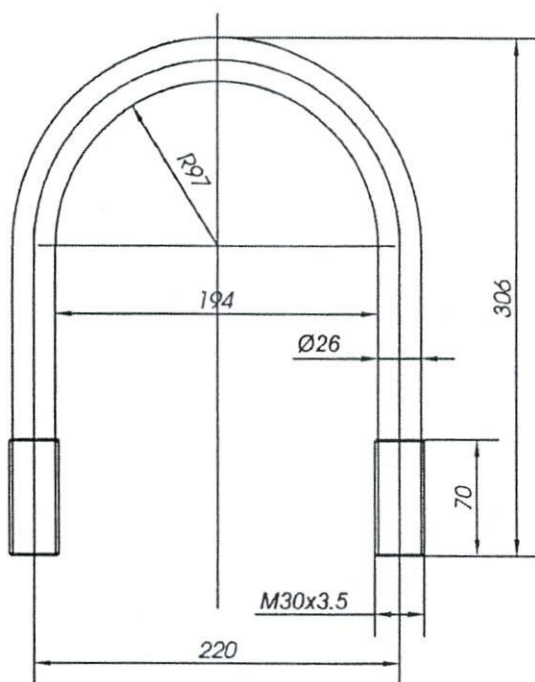
STT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Khối lượng	Nhà sản xuất/ Xuất xứ (*)	Thời gian giao hàng	Thời gian bảo hành	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
23	Đầu chụp bu lông 46mm	Kích thước đầu chụp: 46mm; loại lục giác 6 cạnh; kích thước đầu khẩu 1 inch	Cái	02						
24	Đầu chụp bu lông 50mm	Kích thước đầu chụp: 50mm; loại lục giác 6 cạnh; kích thước đầu khẩu 1 inch	Cái	02						
25	Đầu chụp bu lông 55mm	Kích thước đầu chụp: 55mm; loại lục giác 6 cạnh; kích thước đầu khẩu 1 inch	Cái	02						
26	Máy siết bu lông dùng pin	Mã hiệu: DTW181RFE (Bao gồm 2 pin và 1 sạc) của nhà sản xuất Makita	Bộ	02						(**)
27	Thanh nối dài đầu chụp	Đầu vuông 1 inch, dài 200mm	Cái	02						
28	Lõi lọc thô	PP 2 in 1 (xanh) của nhà sản xuất Nano Geyser	Cái	15						
29	Lõi lọc thô	Ecosoft (đầu cam thân trắng) của nhà sản xuất Nano Geyser	Cái	15						
30	Lõi lọc thô	CBC Nano (đầu trắng thân đen) của nhà sản xuất Nano Geyser	Cái	15						

STT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Khối lượng	Nhà sản xuất/ Xuất xứ (*)	Thời gian giao hàng	Thời gian bảo hành	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
31	Lõi lọc tinh	Mã hiệu: KGWWX24 của nhà sản xuất Enagic	Cái	15						(**)
32	Lõi lọc 10"	Khe lọc: 5micron; Vật liệu: Polypropylene	Cái	72						
33	Lõi lọc G.A.C	Lõi số 3; Vật liệu: Than hoạt tính, khử Clo	Cái	36						
34	Lõi lọc 10"	Khe lọc: 1micron; Vật liệu: Polypropylene	Cái	36						
35	Lõi lọc RO Vortex	Màng thẩm thấu ngược	Cái	18						
36	Lõi lọc FIR Hydrogen	Vật liệu: Bioceramic	Cái	18						
37	Lõi lọc OrpH Hydrogen	Vật liệu: ORP	Cái	18						
38	Lõi lọc HypH+	Vật liệu: hạt alkaline	Cái	18						
39	Lõi lọc Mineral Hydrogen	Vật liệu: đá khoáng tự nhiên	Cái	18						
40	Lõi lọc 5 in 1 Omega-SX	Vật liệu: 5 loại đá khoáng tự nhiên	Cái	18						
41	Lõi lọc Nano Cacrbon	Vật liệu: than hoạt tính gáo dừa	Cái	18						

STT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Khối lượng	Nhà sản xuất/ Xuất xứ (*)	Thời gian giao hàng	Thời gian bảo hành	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
42	U-Bolt M30 (kèm ê cu + long đen)	Thông số kỹ thuật như bản vẽ MK-TB-12-03	Bộ	192						
43	Dây curoa	Mã hiệu: PHG 8V1900 của nhà sản xuất SKF	Cái	08						(**)
44	Bạt nhựa loại 2 mặt xanh cam	Khổ rộng: 3x6m	Tấm	03						
45	Bạt nhựa loại 2 mặt xanh cam	Khổ rộng: 6x8m	Tấm	03						
46	Bạt nhựa loại 2 mặt xanh cam	Khổ rộng: 4x6m	Tấm	03						
47	Mũi khoan Inox HSS	Ø2mm	Cái	05						
48	Mũi khoan Inox HSS	Ø3mm	Cái	05						
49	Mũi khoan Inox HSS	Ø4mm	Cái	05						
50	Mũi khoan Inox HSS	Ø5mm	Cái	05						
51	Mũi khoan Inox HSS	Ø6mm	Cái	05						

- (*) Đề nghị đơn vị báo giá chào đầy đủ nhà sản xuất và xuất xứ của hàng hóa. Nếu đơn vị báo giá không chào đầy đủ nội dung nêu trên thì mục hàng hóa của đơn vị báo giá không được xem xét.

- (**) Đề nghị đơn vị báo giá chào đúng chủng loại hàng hóa được chọn làm chỉ dẫn về đặc tính, thông số kỹ thuật. Trong trường hợp hàng hóa được chọn làm chỉ dẫn về đặc tính, thông số kỹ thuật không còn sản xuất hoặc nhà sản xuất đã thay đổi sang mã khác, đơn vị báo giá có thể đề xuất sang hàng hóa khác và phải cung cấp các tài liệu kỹ thuật và tài liệu chứng minh hàng hóa được chọn làm chỉ dẫn về đặc tính, thông số kỹ thuật không còn sản xuất hoặc nhà sản xuất đã thay đổi sang mã khác. Nếu đơn vị báo giá không cung cấp các tài liệu kỹ thuật và tài liệu chứng minh nêu trên thì mục hàng hóa tương ứng của đơn vị báo giá không được xem xét.



					Hệ thống tháp làm mát		
					U-BOLT M30	CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN ĐÔNG TRIỀU-TKV PHÒNG KỸ THUẬT-AN TOÀN	
Chức vụ	Họ và tên	Chữ ký	Ngày			Số. Lg	K.Lượng
Thiết kế	Ph.Tr.Thành	<i>V2</i>				01	Tỉ lệ
TP.KTAT	Ng.Đức.Hậu	<i>ĐHM</i>					1:1
P.GĐ	Ng.Văn Kỳ	<i>TK</i>			VL: SUS 304	Số hiệu bản vẽ: MK-TB-12-03	